TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH XUÂN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TX, ngày 30 tháng 08 năm 2019

Số: 370/2019/QĐST - HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TX

Căn cứ vào các điều 149, 397, 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 413/2019/TLST-HNGĐ ngày 16/8/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Ngô Tuyết A, sinh năm 1989

HKTT: Tổ 5, cụm 4, phường KĐ, quận TX, thành phố HN.

Hiện trú tại: Số 14, ngách 387/63/6, ngõ 387, phố VTP, phường KĐ, TX, HN

- Anh Phan Quốc H, sinh năm 1989

HKTT và trú tại: Số nhà 116, ngách 475/20 (tổ 24A), đường NT, phường HĐ, quận TX, HN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Vợ chồng chị Ngô Tuyết A và anh Phan Quốc H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 22/3/2016 tại Ủy ban nhân dân phường TC, quận BĐ, HN nên là hôn nhân hợp pháp. Cả hai vợ chồng đều xác định hiện mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên không đồng ý đoàn tụ mà thống nhất đề nghị công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu của vợ chồng là hợp pháp, cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phan Tâm A, sinh ngày 09/4/2016. Vợ chồng thống nhất chị A sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị A là 5.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng

9/2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi vợ chồng có thay đổi khác. Anh H thăm nom con chung theo quy định của pháp luật. Thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[3] Về tài sản: Cả hai vợ chồng đều xác định: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa ghi nhận.

[4] Về lệ phí: Vợ chồng thỏa thuận: Vợ chồng mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm, Tòa ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Tuyết A và anh Phan Quốc H được ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phan Tâm An, sinh ngày 09/4/2016. Giao con chung cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị A là 5.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 9/2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi vợ chồng có thay đổi khác. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về các vấn đề khác: Không

2. Về lệ phí Tòa án: Chị A và anh H mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm, được trừ vào 150.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí mà chị A và anh H đã nộp (theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006238 và 0006239 đều ngày 16/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận TX, thành phố HN).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TANDTP.HàNội
- VKSND Q.TX;
- Chi cục THADS Q.TX;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Ngọc